

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày: 08 - 7 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ.

2. Ông Ksor Y Nai.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Cán bộ Tòa án nhân dân
HUYỆN E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Ksor
Y Kơ - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2021/TLST-DS, ngày 01/11/2021 về “Kiện
tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
56/2022/QĐXXST-DS, ngày 30/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số
65/2022/QĐ-HPT ngày 17/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng B;

Địa chỉ: Tháp V, 35 H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản
trị Ngân hàng B.

Đại diện ủy quyền: Ông Nông Hà H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B –
Chi nhánh BH.

Người được ủy quyền lại: Bà Lương Thị A, chức vụ: Phó trưởng phòng
khách hàng 2 thuộc Ngân hàng B - chi nhánh BH. Địa chỉ: Số 476 V, phường
AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh T1, bà Phan Thị Mỹ D. Địa chỉ: Thôn C, xã N,
huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ông Adrong Y M. Địa chỉ:
Buôn Đ, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/12/2019 ông Lê Thanh T1 và Ngân hàng B - Chi nhánh BH (nay là Chi nhánh BH) - Phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 03/2019/6392885/HĐTD vay của Ngân hàng B - Chi nhánh BH - Phòng giao dịch E số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất vay 11,9%/năm; ngày trả nợ 31/12/2020; cho đến ngày 03/11/2020 đã trả được 26.936.919 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 300.000.000 đồng và 26.506.027 đồng lãi suất trong hạn, 8.753.836 đồng lãi phạt và 1.338.740 đồng lãi chậm trả. Nay đã quá hạn trả nợ, nên Ngân hàng B khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D phải trả hết số nợ gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tài sản bảo đảm: ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6392885/HĐBĐ, ngày 22/11/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CC 537701, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện E cấp ngày 06/11/2018 cho Ngân hàng B để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng B yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Thanh T1 và bà Phan Thị Mỹ D trình bày:

Ông Lê Thanh T1 và bà Phan Thị Mỹ D thừa nhận có ký kết với Ngân hàng B - Chi nhánh BH (nay là Chi nhánh BH) - Phòng giao dịch E hợp đồng hợp đồng tín dụng số 03/2019/6392885/HĐTD vay của Ngân hàng B - Chi nhánh BH - Phòng giao dịch E số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất vay 11,9%/năm; ngày trả nợ 31/12/2020 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6392885/HĐBĐ, ngày 22/11/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CC 537701, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện E cấp ngày 06/11/2018. Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ thì ông Thụy, bà D đồng ý trả. Tuy nhiên, nếu ông Thụy, bà D không trả được thì đề nghị ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện E theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải, thẩm định tại chỗ, trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội D:

Ngày 31/12/2019 ông Lê Thanh T1 và Ngân hàng B - Chi nhánh BH - Phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 03/2019/6392885/HĐTD vay của Ngân hàng B - Chi nhánh BH - Phòng giao dịch Esố tiền 300.000.000 đồng, lãi suất vay 11,9%/năm, ngày trả nợ 31/12/2020; cho đến ngày 03/11/2020 đã trả được 26.936.919 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 300.000.000 đồng và 26.506.027 đồng lãi suất trong hạn, 8.753.836 đồng lãi phạt và 1.338.740 đồng lãi chậm trả.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đồng ý trả nợ cho Ngân hàng B - Chi nhánh BH - Phòng giao dịch E. Nếu ông Thuy, bà D không trả được nợ thì ông Thuy, bà D đề nghị ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ thì tài sản thế chấp đang do ông Adrong Y M canh tác. Qua xác minh thì chính quyền địa phương, ban tự quản Buôn Đ, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho biết Adrong Y M có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, ông Y M không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai và ý kiến trình bày được.

Nay đã quá hạn trả nợ, nên Ngân hàng B khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D phải trả hết số nợ gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản bảo đảm: Ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6392885/HĐBĐ, ngày 22/11/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CC 537701, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện E cấp ngày 06/11/2018 cho Ngân hàng B để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng B yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp, lệ phí giám định chữ viết đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D phải chịu.

- Về án phí: ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D đã được Tòa án nhân dân huyện E thụ lý vụ án với nội D tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là thuộc lĩnh vực tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện E.

2. Về nội D:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Ngày 31/12/2019 ông Lê Thanh T1 và Ngân hàng B - Chi nhánh BH (nay là Chi nhánh BH) - Phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 03/2019/6392885/HĐTD vay của Ngân hàng B - Chi nhánh BH - Phòng giao dịch Esố tiền 300.000.000 đồng, lãi suất vay 11,9%/năm, ngày trả nợ 31/12/2020; cho đến ngày 03/11/2020 đã trả được 26.936.919 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 300.000.000 đồng và 26.506.027 đồng lãi suất trong hạn, 8.753.836 đồng lãi phạt và 1.338.740 đồng lãi chậm trả.

Ông Lê Thanh T1 và vợ là bà Phan Thị Mỹ D ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6392885/HĐBĐ, ngày 22/11/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CC 537701, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện E cấp ngày 06/11/2018 cho Ngân hàng B để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

[2]. Về hợp đồng tín dụng:

Xét thấy, đối với giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng này các bên đều tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Đến hạn trả nợ 28/6/2021, ông Lê Thanh T1, bà Phan Thị Mỹ D chưa trả được nợ gốc là 300.000.000 đồng, 26.506.027 đồng lãi suất trong hạn, 8.753.836 đồng lãi phạt và 1.338.740 đồng lãi chậm trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng B khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Lê Thanh T1, bà Phan Thị Mỹ D phải trả hết số nợ cả gốc và lãi suất đến thời điểm hiện tại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ông Lê Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng B các khoản sau (tính đến ngày xét xử 08/7/2022):

Nợ gốc: 300.000.000 đồng;
Lãi trong hạn còn lại: 63.184.109 đồng;
Lãi suất quá hạn: 27.092.876 đồng;
Phí trả chậm: 1.338.740 đồng;

Đối với hợp đồng tín dụng, mặc dù bà Phan Thị Mỹ D không tham gia ký kết, tuy nhiên bà Phan Thị Mỹ D đã ký giấy uỷ quyền ngày 14/9/2017, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 22/11/2018, hợp đồng thế chấp tài sản ngày 22/11/2018. Ngoài ra, về mục đích vay vốn là để chi tiêu sinh hoạt gia đình, sửa nhà, mua nội thất, làm sân rào nên cũng cần buộc bà Phan Thị Mỹ D có nghĩa vụ liên đới cùng ông Thụy trả cho Ngân hàng B các khoản nợ nêu trên.

[3]. Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6392885/HĐBĐ, ngày 22/11/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CC 537701, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện E cấp ngày 06/11/2018 cho Ngân hàng B để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, các hợp đồng này đã được công chứng, chứng thực đăng ký thế chấp. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật, được chấp nhận;

Tài sản thế chấp hiện nay ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D cho ông Adrong Y M canh tác. Qua xác minh thì chính quyền địa phương, ban tự quản Buôn Đ, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho biết Adrong Y M có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, ông Y M không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai và ý kiến trình bày được.

[4]. Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp, bị đơn Lê Thanh T1, bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 2.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Bị đơn ông Lê Thanh T1, bà Phan Thị Mỹ D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng B. Buộc ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng B (tính đến ngày xét xử 08/7/2022) các khoản gồm:

Nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn còn lại: 63.184.109 đồng, lãi suất quá hạn: 27.092.876 đồng, phí trả chậm: 1.338.740 đồng. Tổng cộng là 391.615.725 (Ba trăm chín mươi một triệu sáu trăm mười lăm ngàn bảy trăm hai mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án (tính tiếp theo sau ngày 08/7/2022) theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số 03/2019/6392885/HĐTD, ngày 31/12/2019.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CC 537701, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện E cấp ngày 06/11/2018, mang tên ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D.

Về chi phí tố tụng: Ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Trả lại cho Ngân hàng B 2.000.000 đồng sau khi thu được từ ông Thuy, bà D.

Về án phí: ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D phải chịu 19.580.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng B số tiền 8.415.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN E theo biên lai số 60AA/2021/0000460 ngày 21/10/2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng B, bị đơn ông Lê Thanh T1 bà Phan Thị Mỹ D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Adrong Y Mvắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà

